

Bản án số: 38/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 29 - 7 - 2022

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ An Quân.

2. Ông Bùi Văn Thiệu

*-Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương  
tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 563/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25<sup>a</sup>/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị P, sinh năm 1972; ĐKKHKT: Số ....., phường T, thành phố Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: T, phường T, thành phố Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Khắc V, sinh năm 1975. ĐKKHKT: Thôn .., xã C, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: T, phường T, thành phố Hải Dương.

*(Chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Phùng Thị P trình bày: Chị và anh Đỗ Khắc V trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Tt, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) ngày 25 tháng 3 năm 2001. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau. Trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự quan tâm chia sẻ với nhau nên không có hạnh phúc. Năm 2019 chị đã làm đơn xin ly hôn với anh V nhưng nghĩ đến con nên chị đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vẫn không thể hòa hợp được và không cải thiện được, chính quyền địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thành, chị

thấy không thể tiếp tục chung sống được với anh V. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Khắc V.

Về con chung: Vợ chồng có ba con là Đỗ Thu N, sinh ngày 24/02/2001; Đỗ Cẩm L, sinh ngày 17/4/2003 và Đỗ Khắc D, sinh ngày 23/5/2009. Con N và L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, ly hôn nguyện vọng của chị muốn được nuôi con D và tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Đỗ Khắc V là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị P trình bày, còn về mâu thuẫn là do không thống nhất về quan điểm sống, không ai có trách nhiệm với ai. Nay chị P xin ly hôn với anh, anh nhất trí ly hôn với chị P.

Về con chung: Vợ chồng có ba con như chị P trình bày là đúng, ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Con Đỗ Khắc D nguyện vọng muốn được ở với chị P.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 13 tháng 7 năm 2022, anh V đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với anh V và đề nghị được nuôi con Đỗ Khắc D và tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng cho con. Anh V vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị P là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do, HĐXX đã căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Phương, anh Vĩnh là đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phùng Thị P đề nghị xử cho chị Phùng Thị P được ly hôn anh Đỗ Khắc V; Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Đỗ Khắc D, sinh ngày 23/5/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Khắc V đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh V vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn là chị Phùng Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đỗ Khắc V vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị P và anh Đỗ Khắc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) ngày 25 tháng 3 năm 2001. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh V là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai, giữa anh chị cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm. Nay cả chị P, anh V đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh V thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Sự tự nguyện ly hôn của chị P, anh V không trái pháp luật, căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị P được ly hôn với anh V.

[3] Về con chung: Vợ chồng có ba con là Đỗ Thu N, sinh ngày 24/02/2001; Đỗ Cẩm L, sinh ngày 17/4/2003 và Đỗ Khắc D, sinh ngày 23/5/2009. Con N và L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con D đang ở với anh chị. Chị P, anh V đều đề nghị được nuôi con D cho đến khi trưởng thành.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên vọng được nuôi dưỡng chăm sóc con chung của anh chị đều chính đáng, xuất phát từ tình cảm của cha mẹ dành cho con. Cả hai đều được gia đình tạo điều kiện về cơ sở vật chất để nuôi con. Trong vụ án này, nguyện vọng của cháu D muốn ở với chị P. Như vậy, việc giao con cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục không chỉ đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu D mà còn giúp đỡ chị P thực hiện tốt thiên chức cao cả của người mẹ là được trực tiếp nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái, điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P, anh V không phải cấp dưỡng cho con. Như vậy là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị P, anh V đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị P khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị P. Xử cho chị Phùng Thị P ly hôn anh Đỗ Khắc V.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Phùng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Đỗ Khắc D, sinh ngày 23/5/2009, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P, anh V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0001701 ngày 21/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (Chị P nộp biên lai cho Tòa án ngày 24/12/2021).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành bản án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Tú**

